

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 06 - 4 - 2022

V/v xin ly hôn giữa chị Đào Thị Tr và anh

Nguyễn Văn T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:
Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 2 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Tr, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hoá.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm xx, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt chị Tr, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của chị Tr tại các buổi làm việc và tại phiên toà thể hiện: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng sống tại nhà bố mẹ chồng một thời gian. Sau đó hai vợ chồng chung

sống và làm việc tại tỉnh Bắc Ninh từ năm 2015 đến năm 2019. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ham chơi, không chịu khó làm ăn, hay bỏ việc đi chơi, vợ chồng hay cãi chửi nhau. Đến đầu năm 2020, vợ chồng về quê, không cùng đi làm, anh T vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn càng ngày càng nhiều không thể hoà giải. Từ năm 2020 cho đến nay vợ chồng đã sống thân. Gia đình hai bên đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr xin ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Tr xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 22/10/2014. Hiện cháu B đang ở với anh T. Sau khi ly hôn, chị Tr nhất trí để anh T tiếp tục nuôi cháu B và chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có lời khai xác định: Anh đồng ý với ý kiến của chị Tr về quá trình kết hôn, sinh sống. Anh T cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn là những mâu thuẫn nhỏ xong rồi thôi. Từ tháng 02/2020, chị Tr bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó hai vợ chồng sống ly thân, thỉnh thoảng có liên lạc về vấn đề con cái. Anh T là người công giáo nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh cũng xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 22/10/2014, hiện cháu B đang do anh T nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh T xin trực tiếp nuôi cháu B và không yêu cầu chị Tr đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tr: xử ly hôn giữa chị Đào Thị Tr và anh Nguyễn Văn T; xử giao con chung là cháu Nguyễn Gia B cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị Tr không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có lý do nên Toà án tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đào Thị Tr và anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Tr và anh T có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Từ khoảng tháng 02/2020, chị Tr, anh T đã sống ly thân, không liên lạc gì cho đến nay. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Tr đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh T là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị Tr.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị Tr và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 22/10/2014, hiện cháu B đang do anh T nuôi dưỡng. Anh T xin được nuôi cháu B và không yêu cầu chị Tr đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr cũng nhất trí với ý kiến của anh T nên việc giao cháu B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo nguyện vọng của cháu B và đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần cho cháu B theo Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; chị Tr không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Đào Thị Tr và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Đào Thị Tr và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 22/10/2014. Cháu B đang ở với anh T. Chị Đào Thị Tr không phải đóng

góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai số 0000655 ngày 22/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị Tr; vắng mặt anh T. Chị Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung